

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hạnh Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 235/2020/TLPT-DS ngày 27/8/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện U bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2021/QĐPT-DS ngày 24/02/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Trường S, sinh năm 1953 (*có mặt*).

Bà Trần Thị H, sinh năm: 1974 (*có đơn xin vắng mặt*).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp M, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn D1, sinh năm 1980 (*xin vắng mặt*).

Địa chỉ cư trú: Ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đặng Minh H, sinh năm 1980, Địa chỉ cư trú: Số 24, đường 3/2, khóm N, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 09/12/2019 - *có mặt*).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn V, sinh năm 1965 (*vắng mặt*).

2. Ông Nguyễn Giang S, sinh năm 1974 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp M, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Phạm Văn D, sinh năm 1951 (*vắng mặt*).

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Trần Bích C, sinh năm 1983 (*có yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ cư trú: Ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Ông Phan Trường S, bà Trần Thị H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời điểm năm 2010, ông Phạm Văn D là cha ruột của ông Phạm Văn D1 chuyển nhượng cho ông Võ Văn V phần đất có diện tích 1,7 ha, nhưng trên hợp đồng lại ghi 6,5 ha, nên ông Võ Văn V chiếm luôn phần đất của ông Phạm Văn D1 với diện tích là 2,3 ha và phần đất của ông Phạm Văn D mua của ông Cao Văn K, tổng cộng ông Võ Văn V quản lý sử dụng 6,5 ha, trong đó có 2,3 ha là diện tích đất của ông Phạm Văn D1. Do không hiểu biết trong việc khởi kiện nên ngày 29/3/2013 ông Phạm Văn D1 và vợ là bà Trần Bích C xác lập với ông Phan Trường S “*Hợp đồng hứa thưởng*”, nội dung chính là vợ chồng ông Phạm Văn D1 ủy quyền cho ông Phan Trường S tham gia khiếu kiện đối với ông Võ Văn V để đòi lại đất cho ông Phạm Văn D1. Thù lao được thỏa thuận giữa ông Phạm Văn D1 và ông Phan Trường S khi đòi lại được đất là vợ chồng ông Phạm Văn D1 sẽ tặng cho ông Phan Trường S phần đất 05 công tầm lớn trên phần đất của ông Phạm Văn D1. Thời gian này, quyền về tài sản của ông Phạm Văn D1 là “*Sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp*” đang do ông Phạm Văn D1 thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện U để vay tiền. Ngày 09/04/2013, ông Phạm Văn D1 lập giấy ủy quyền cho ông Phan Trường S trong việc yêu cầu giải quyết tranh chấp đất và ông Phan Trường S tiến hành yêu cầu Ủy ban nhân dân xã K, huyện U giải quyết để ông Võ Văn V trả lại đất cho ông Phạm Văn D1. Ngày 18/4/2013, qua hòa giải của Ủy ban nhân dân xã K các bên không thỏa thuận được, Ủy ban nhân dân xã cho các bên tự thỏa thuận trong hạn 07 ngày, nếu không thỏa thuận được thì các bên có quyền khởi kiện đến Tòa án. Ngày 15/01/2014, ông Phan Trường S bỏ ra số tiền 34.910.000 đồng để liên hệ Ngân hàng trả tiền vay, nhận “*Sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp*” mà ông Phạm Văn D1 đã thế chấp về giao lại cho ông Phạm Văn D1 cất giữ. Đến ngày 11/8/2016, giữa ông Phạm Văn D1, ông Võ Văn V, ông Phạm Văn D thỏa thuận với nhau về phần đất tranh chấp. Trong đó, ông Võ Văn V quản lý sử dụng phần đất 2,3 ha đất của ông Phạm Văn D1 và ông Võ Văn V giao lại phần đất của ông Võ Văn V nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn D cho ông Phạm Văn D1 quản lý canh tác. Nhưng trong phần đất 2,3 ha ông Phạm Văn D1 giao cho ông Võ Văn V thì ông Võ Văn V đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Giang S 18.500m² có một phần nằm trong diện tích đất 05 công tầm lớn mà ông Phạm Văn D1 hứa tặng cho ông Phan Trường S khi kiện đòi lại được đất. Hiện tại, phần đất ông Phan Trường S đang ở không đủ 05 công tầm lớn vì do có một phần ông Phạm Văn D1 thỏa thuận giao luôn cho ông Võ Văn V khi ông Võ Văn V tạo lập bờ ranh lấn sang phần đất của ông Phạm Văn D1 trước đó và phần đất này ông Võ Văn V đã chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Giang S. Do ông Phạm Văn D1 không đồng ý tặng cho ông Phan Trường S 05 công đất tầm lớn như đã thỏa thuận và phần đất còn lại không đủ 05 công trong phần diện tích đất mà ông Phan Trường S đang quản lý. Nên ông Phan Trường S, bà Trần Thị H kiện ông Phạm Văn D1 yêu cầu thực hiện thủ tục tặng cho 05 công đất tầm lớn như thỏa thuận; yêu cầu ông Võ Văn V, ông Nguyễn Giang S tháo dỡ phần hàng rào trên đất lấn chiếm để giao đủ diện tích đất cho ông

Phan Trường S và trả số tiền 34.910.000 đồng do sử dụng vào việc trả tiền vay Ngân hàng.

Theo ông Phan Trường S, việc ông Phạm Văn D1 hứa tặng cho ông 05 công đất tầm lớn theo hợp đồng ngày 29/3/2013 sau khi kiện đòi lại được đất. Ông đã thực hiện trách nhiệm và công việc của mình, đã yêu cầu Ủy ban nhân dân xã K giải quyết, đã bỏ tiền ra để chuộc “*Sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp*” của ông Phạm Văn D1 đang thế chấp cho Ngân hàng; đã tác động, động viên, bàn bạc cùng các bên nhất là tác động đối với ông Võ Văn V và ngay khi đó (chiều ngày 18/4/2013) ông Võ Văn V cùng với ông và ông Phạm Văn D1 trao đổi với nhau và ông Võ Văn V đã đồng ý trả đất cho ông Phạm Văn D1 còn ông thì trả tiền vay ngân hàng thay cho ông Phạm Văn D1, chuộc “*Sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp*” cho ông Phạm Văn D1. Tuy vậy việc không phải kiện ra Tòa án, nhưng chính từ những sự tác động của ông đã làm cho ông Võ Văn V thấy được việc nhận chuyển nhượng đất với ông Phạm Văn D là không hợp lệ và đó là cơ sở để ông Võ Văn V thỏa thuận lại với ông Phạm Văn D1, ông Phạm Văn D để trao đổi, hoàn trả đất cho nhau. Từ đó, ông yêu cầu ông Phạm Văn D1 thực hiện việc thỏa thuận tặng cho đất theo hợp đồng ngày 29/3/2013 và hoàn trả cho ông số tiền 34.910.000 đồng.

Còn ông Phạm Văn D1 thì cho rằng, việc ông ủy quyền cho ông Phan Trường S đi kiện đòi đất là đúng như ông Phan Trường Sơn đã nêu và khi hứa thưởng 05 công đất cho ông Phan Trường S là lấy trong phần đất của ông nếu đòi được. Tuy nhiên, do ông Võ Văn V đã đào phần ranh và ông cũng đã đồng ý giao luôn phần này cho ông Võ Văn V nên đất còn lại không đủ 05 công. Khi hứa thưởng thì có nói là đòi lại được toàn bộ đất mới cho ông Phan Trường S 05 công. Nhưng sau khi Ủy ban xã K hòa giải không thành thì ông Phan Trường S không thực hiện tiếp công việc được ủy quyền. Việc giữa ông cùng với ông Phạm Văn D, ông Võ Văn V thỏa thuận với nhau là do các bên tự thương lượng, ông Phan Trường S không thực hiện công việc gì cả. Chẳng những không thực hiện công việc được ủy quyền mà ông Phan Trường S còn tự ý cất nhà trên đất của ông, nên ông không chấp nhận việc tặng cho đất theo thỏa thuận và ông yêu cầu ông Phan Trường S phải di dời nhà ở, tài sản để trả lại đất cho ông.

Ông Võ Văn V cho rằng, ông có nhận chuyển nhượng một phần đất của ông Phạm Văn D, khi ký hợp đồng thể hiện diện tích là 6,5 ha khi ông cất nhà thì ông Phan Trường S ngăn cản. Ngày 18/4/2013, Ủy ban xã K hòa giải không thành, đến ngày 11/8/2016 thì ông với ông Phạm Văn D, ông Phạm Văn D1 đến Ủy ban nhân dân xã thỏa thuận lại việc chuyển nhượng đất trước đây, lần hòa giải này ông Phan Trường S không tham gia nên ông Phan Trường S yêu cầu giao cho ông Phan Trường S 05 công đất trong đó có một phần ông chuyển nhượng của ông Phạm Văn D được ông Phạm Văn D1 đồng ý chuyển nhượng cho ông thì ông không chấp nhận theo yêu cầu của ông Phan Trường S.

Bà Trần Thị H thống nhất với lời trình bày của ông Phan Trường S, yêu cầu ông Phạm Văn D1 thực hiện hợp đồng ủy quyền để giao 05 công đất tầm lớn cho vợ chồng bà theo đúng thỏa thuận và trả lại số tiền 34.910.000 đồng.

Bà Trần Bích C xác định: Việc vợ chồng bà ủy quyền cho ông Phan Trường S đi kiện đòi đất và nếu kiện đòi được đất thì cho ông Phan Trường S 05 công đất tầm lớn là có thật, hợp đồng ủy quyền bà có ký xác nhận. Tuy nhiên, ông Phan Trường S không thực hiện hoàn thành việc đòi đất nên ông Phan Trường S yêu cầu giao đất thì bà không đồng ý.

Ông Nguyễn Giang S trình bày: Ông nhận chuyển nhượng đất từ ông Võ Văn V với diện tích là 18.500m² đã làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất nhưng ông Phan Trường S ngăn cản nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết để ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện U đã Quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Trường S và bà Trần Thị H đối với ông Phạm Văn D1 về việc thực hiện hợp đồng hứa thưởng quyền sử dụng đất diện tích 6.480m² tại Ấp M, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn D1 về việc đòi đất ông Phan Trường S và bà Trần Thị H.

3. Buộc ông Phan Trường S và bà Trần Thị H trả cho ông Phạm Văn D1 phần đất tại Ấp M, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau: Phần đất theo biên bản đo đạc; sơ đồ hiện trạng ngày 11/7/2019, ông Sơn đang quản lý có diện tích 6.480m² tại Ấp M, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (theo các mốc điểm R1, R2, R3, R4); Buộc ông Phan Trường S di dời tài sản trên đất gồm 01 căn nhà có chiều ngang 9,9 mét, chiều dài 10,9 mét có kết cấu cột xi măng, vách tường; bờ kè, các cây trồng gồm cây dừa, vú sữa, xoài, me, bạch đàn để trả lại đất.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/8/2020 ông Phan Trường S, bà Trần Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Với lý do cho rằng án sơ thẩm xét xử không khách quan, không xem xét đến tất cả các mối quan hệ, các công việc mà ông Phan Trường S đã thực hiện theo thỏa thuận với ông Phạm Văn D1 và làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của vợ chồng ông Phan Trường S.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Phan Trường S, bà Trần Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, qua các chứng cứ đã chứng minh ông Phan Trường S đã có nhiều đóng góp về công sức, tiền của và thực hiện việc khiếu kiện, bàn bạc... cùng các bên trong khi thực hiện các công việc được ủy quyền. Vụ việc còn có nhiều vấn đề chưa được làm rõ từ việc ông Phạm Văn D1, Phạm Văn D, Võ Văn V thừa nhận sự tham gia của ông Phan Trường S giúp cho vụ việc thỏa thuận của các bên, giữ nguyên ý chí tặng cho đất; các vụ việc mà phía ông Phạm Văn D1 yêu cầu cũng như việc ông Phan Trường S bỏ tiền ra trả nợ vay thay cho ông Phạm Văn

D1... các vấn đề trên chưa được làm rõ nên đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để thu thập làm rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Phan Trường S, bà Trần Thị H trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét về quan hệ pháp luật cho thấy, cấp sơ thẩm căn cứ vào “*Hợp đồng hứa thưởng*” được lập ngày 29/3/2013 để xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng hứa thưởng*” là chưa chính xác, bởi lẽ tại điều 570 Bộ luật dân sự quy định việc hứa thưởng phải công khai, ai cũng có thể thực hiện công việc của người hứa thưởng, đặc biệt là hứa thưởng không thiết lập hợp đồng song phương như các giao dịch khác. Trong khi sự thỏa thuận giữa ông Phan Trường S và ông Phạm Văn D1 được hai bên xác lập bằng văn bản “*Hợp đồng hứa thưởng*”, theo nội dung hợp đồng này cùng với “*Giấy ủy quyền*” lập ngày 09/4/2013 thì về bản chất của sự việc là ông Phạm Văn D1 ủy quyền cho ông Phan Trường S kiện đòi lại đất và trả thù lao sau khi sự việc hoàn thành. Nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp “*Hợp đồng ủy quyền*” mà cụ thể là ủy quyền thực hiện công việc có thù lao, được quy định tại Điều 562 và các điều luật có liên quan của Bộ luật dân sự.

[3] Xét về hợp đồng được các bên xác lập một cách tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và các bên đã thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận. Cụ thể thì ông Phan Trường S đã yêu cầu Ủy ban nhân dân xã K giải quyết việc tranh chấp đất giữa ông Phạm Văn D1 và ông Võ Văn V, ông Phạm Văn D. Tuy kết quả hòa giải không thành, nhưng cũng chính từ việc giải quyết tranh chấp của Ủy ban nhân dân xã K cũng đã chứng minh việc nhận chuyển nhượng đất của ông Võ Văn V là chưa đảm bảo với các quy định của pháp luật. Đây là căn cứ để chứng minh cho lời trình bày của ông Phan Trường S là có cơ sở trong việc tác động đối với ông Võ Văn V để ông Võ Văn V xem xét, nhìn nhận lại việc nhận chuyển nhượng đất với ông Phạm Văn D là chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật và đó cũng là nguyên nhân, là tiền đề cho việc ông Võ Văn V tự thỏa thuận với ông Phạm Văn D, ông Phạm Văn D1 trong việc hoàn trả, trao đổi đất với nhau vào ngày 11/8/2016. Hơn nữa, tại các biên bản giải quyết tranh chấp vào các ngày 22/06/2017; 14/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã K thì phía ông Phạm Văn D1, ông Phạm Văn D và ông Võ Văn V cũng thừa nhận vai trò của ông Phan Trường S trong việc giải quyết tranh chấp đất cũng như ý kiến về việc chấp nhận thực hiện thỏa thuận tặng cho 05 công đất cho ông Phan Trường S, cũng như việc ông Phan Trường S cất nhà ở trên đất thời gian dài mà ông Phạm Văn D1 biết rõ nhưng không phản đối. Đồng thời, hợp đồng ủy quyền được ông Phạm Văn D1 và ông Phan Trường S xác lập vẫn chưa được các bên thanh lý hoặc chấm dứt, kể cả việc cho rằng ông Phạm Văn D1 đơn phương chấm dứt hợp đồng cũng không được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Từ đó cho thấy án sơ thẩm đã phủ nhận toàn bộ vai trò của ông Phan Trường S là chưa thỏa đáng và việc buộc ông Phan Trường S có trách nhiệm di dời một số cây do ông Phan Trường S trồng trên đất trong khi ông Phan Trường S không có nơi ở khác là không đảm bảo về sự tồn tại của cây trồng và không bảo vệ được quyền lợi về tài sản đối với ông Phan Trường S.

[4]. Ngoài ra, quá trình thực hiện công việc ủy quyền, ông Phan Trường S đã bỏ ra số tiền 34.910.000 đồng để trả nợ vay, nhận “*Sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp*” cho ông Phạm Văn D1 do ông Phạm Văn D1 đang thế chấp tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện U và giao lại cho ông Phạm Văn D1. Việc này được thực hiện ngay trong thời gian ủy quyền và cũng là cơ sở tạo điều kiện cho việc tự thỏa thuận giải quyết tranh chấp giữa ông Phạm Văn D1, ông Phạm Văn D và ông Võ Văn V vào ngày 11/8/2016. Thông qua ý kiến trình bày của ông Phạm Văn D1 cũng như người đại diện của ông Phạm Văn D1 đã xác định tại phiên tòa là “... *theo thỏa thuận thì nếu việc kiện đòi đất không thành thì mọi chi phí ông Phan Trường S bỏ ra, ông Phan Trường S tự chịu. Số tiền trên được coi là chi phí của ông Phan Trường S trong quá trình thực hiện hợp đồng hứa thưởng và do ông Phan Trường S không thực hiện xong hợp đồng nên chi phí này ông Phan Trường S tự chịu...*”. Tại đơn khởi kiện ông Phan Trường S có đề cập đến số tiền này, quá trình xét xử cấp sơ thẩm không xem xét sự việc trên có xảy ra hay không, ông Phan Trường S có bỏ tiền ra trả nợ vay của ông Phạm Văn D1 tại Ngân hàng để nhận lại “*Sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp*” hay không và nếu có thì các bên thỏa thuận như thế nào? Do số tiền này có liên quan trực tiếp không thể tách rời khi giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm không xem xét và không đề cập đến số tiền này là thiếu sót và không thể xem xét, đánh giá được toàn diện vụ án.

[5]. Từ những căn cứ trên, cần hủy toàn bộ án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện U giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm là có căn cứ.

[6]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu, chứng cứ làm rõ thêm các vấn đề. Xét thấy, việc thu thập tài liệu, chứng cứ làm rõ thêm nhiều vấn đề trong vụ án là cần thiết. Nhưng các vấn đề chưa được làm rõ không được cấp sơ thẩm xem xét quyết định, nên không thể khắc phục được ở giai đoạn xét xử phúc thẩm. Các vấn đề trên cần thiết phải được làm rõ và quyết định từ giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[7]. Án phí phúc thẩm ông Phan Trường S, bà Trần Thị H không phải chịu.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2020/DS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm ông Phan Trường S, bà Trần Thị H không phải chịu. Ngày 07/5/2020 ông Phan Trường S, bà Trần Thị H đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 05127 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U nay được hoàn lại.

3. Nghĩa vụ chịu án phí và chi phí tố tụng được xác định lại khi giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương